

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 09-4-2025
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hồng Khánh

2. Bà Phan Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 13/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S ; Trụ sở chính: XXX N, Phường V, Q.xx TP HCM

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ D, sinh năm 19xx- chức danh: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan T.T- chuyên viên quản lý nợ chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại Đà Nẵng (*Giấy uỷ quyền ngày 08/10/2024*). (*Có mặt*)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn H.V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Q.N, xã H., huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phan T.Ttrình bày:

Ngày 19/01/2021, ông Nguyễn H.V có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1669705 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Việt, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Loại thẻ VS PayWave Cre Platinum 436438-1693. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Việt đã thực hiện 14 giao dịch với tổng số tiền 697.748.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay, ông Nguyễn H.V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 698.926.024 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau thời gian sử dụng, ông Việt vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 12 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 25/01/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Việt và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 1 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn H.V phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2025 là 44.527.509 đồng, trong đó:

Dư nợ: 15.228.408 đồng

Lãi quá hạn: 9.766.367 đồng

Lãi trong hạn: 19.532.734 đồng

Ông Nguyễn H.V còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 08/4/2024 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn H.V:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn H.V để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn ông Nguyễn H.V vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn trong vụ án chấp hành

đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S , buộc ông Nguyễn H.V phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2025 là 44.527.509 đồng, trong đó:

Dư nợ: 15.228.408 đồng

Lãi quá hạn: 9.766.367 đồng

Lãi trong hạn: 19.532.734 đồng

Ông Nguyễn H.V còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2024 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn H.V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn H.V phải trả khoản tiền vay và lãi suất phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/01/2021. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn H.V có địa chỉ tại thôn Q.N, xã Hòa Liên, huyện Hoà Vang, Tp Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn H.V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn ông Nguyễn H.V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn H.V.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với khoản tiền dư nợ gốc và nợ lãi: Ngày 19/01/2021, giữa ông Nguyễn H.V và Ngân hàng TMCP S ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng) với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 117, 398, 401 và 463, 466 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn H.V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 25/01/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Việt và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (dư nợ gốc) sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu: Buộc ông Nguyễn H.V trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền dư nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2025 là 44.527.509 đồng, trong đó: Dư nợ: 15.228.408 đồng, lãi trong hạn: 19.532.734 đồng, lãi quá hạn: 9.766.367 đồng.

Ông Nguyễn H.V còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 08/4/2024 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 1669705 ngày 19/01/2019 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay 2,48%/tháng. Thỏa thuận lãi suất này vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này” và theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn H.V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Ngân hàng TMCP S chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Việt và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất quá hạn là phù hợp quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ nên cần xem xét chấp nhận, buộc ông

Nguyễn H.V phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền lãi trong hạn là 19.532.734 đồng, lãi quá hạn là 9.766.367 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn H.V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $44.527.509 \text{ đồng} \times 5\% = 2.226.375 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Theo những nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 117, 398, 401 và 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Nguyễn H.V.

2. Buộc ông Nguyễn H.V phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 44.527.509đ (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm lẻ chín đồng*), trong đó: Dư nợ: 15.228.408đ (*Mười lăm triệu hai trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm lẻ tám đồng*), lãi quá hạn: 9.766.367đ (*Chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng*), lãi trong hạn: 19.532.734đ (*Mười chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn H.V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.226.375đ (*Hai triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002471 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 09/4/2025. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Hòa Vang;
- Chi cục THADS H. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Loan

